



BẢN TIN VĂN BẢN

Tháng 4/2018

TRONG SỐ NÀY

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

- Quy định mới về xử phạt trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thay thế quy định cũ tại Nghị định 105/2013/NĐ-CP

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Một số điểm mới về Chính sách thuế
- Các văn bản tài chính khác
- Một số văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính, ngân hàng



Nghị định số 41/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/03/2018, có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2018, thay thế cho Nghị định 105/2013/NĐ-CP với một số điểm mới đáng chú ý như sau:

Tăng mức phạt tối đa đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế toán với cá nhân là 50 triệu đồng, với tổ chức là 100 triệu đồng, bằng với mức phạt vi phạm trong lĩnh vực kiểm toán (trước đây quy định mức tối đa với cá nhân, tổ chức là 30 và 60 triệu đồng).

Mức phạt cho tất cả các hành vi vi phạm giữ nguyên hoặc tăng, một số trường hợp mức tăng lên gấp 6 lần so với trước đây.

Về vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán:

Nghị định bổ sung một số quy định phạt đối với các trường hợp vi phạm trong quy định chung về pháp luật kế toán với mức từ 10 đến 20 triệu đồng như hành vi áp dụng sai quy định về chữ viết; chữ số trong kế toán; quy định về đơn vị tiền tệ trong kế toán; quy định về kỳ kế toán; sai chế độ kế toán mà đơn vị thuộc đối tượng áp dụng. Riêng đối với hành vi tổ chức thực hiện ban hành, công bố chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán, chế độ kế toán không đúng thẩm quyền bị phạt từ 20 đến 30 triệu đồng.

Một số hành vi bị bổ sung quy định xử phạt bao gồm:

- Ký chứng từ kế toán bằng mực màu đỏ, mực phai màu; ký chứng từ kế toán bằng đóng dấu chữ ký khác sẵn; Chữ ký của một người không thống nhất hoặc không đúng với số đăng ký mẫu chữ ký;
- Chứng từ kế toán không có đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ;
- Không dịch chứng từ kế toán bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt theo quy định;
- Để hư hỏng, mất mát tài liệu, chứng từ kế toán đang trong quá trình sử dụng.
- Thực hiện chi tiền khi chứng từ chi tiền chưa có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán.
- Mẫu sổ kế toán không có đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định.



- Báo cáo tài chính không có chữ ký của người lập, kế toán trưởng, phụ trách kế toán hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán.

Riêng hành vi cung cấp, công bố các BCTC để sử dụng tại Việt Nam có số liệu không đồng nhất trong một kỳ kế toán bị phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng, không nộp BCTC cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không công khai BCTC theo quy định bị phạt từ 40 đến 50 triệu đồng, vi phạm quy định về sao chụp, niêm phong tài liệu kế toán và không dịch các tài liệu kèm theo chứng từ kế toán bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bị phạt với mức từ 3 đến 5 triệu đồng.

Một số hành vi khác bị bổ sung mức phạt từ 5 đến 10 triệu như: lưu trữ tài liệu kế toán không đầy đủ theo quy định; bảo quản tài liệu kế toán không an toàn, để hư hỏng, mất mát tài liệu trong thời hạn lưu trữ; không thực hiện bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán theo thời hạn quy định; không tổ chức bàn giao công tác kế toán khi có thay đổi về người làm kế toán, kế toán trưởng, phụ trách kế toán; không thông báo khi thay đổi kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán.

Ngoài ra, Nghị định cũng bổ sung quy định về các hành vi vi phạm liên quan đến hành nghề kế toán (*trước đây quy định rất ít, sơ sài, nay bổ sung chi tiết cụ thể các hành vi tương tự như hành nghề kiểm toán*), bao gồm các quy định về thi chứng chỉ kế toán viên và cập nhật kiến thức cho kế toán viên hành nghề, người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán và cung cấp, sử dụng dịch vụ kế toán qua biên giới; bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ thông báo, báo cáo của hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, quy định về kiểm tra hoạt động kế toán.

Về vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập:

Bổ sung một số quy định liên quan đến xử phạt do vi phạm quy định về cập nhật kiến thức cho KTV như số lượng học viên/ lớp không đúng quy định, không thông báo cho Bộ Tài chính về nội dung, chương trình học hoặc thông báo chậm so với quy định, không nộp báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học.

Về xử phạt hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chứng chỉ Kiểm toán viên:

Giảm mức phạt một số hành vi so với Nghị định 105/2013. Cụ thể, mức phạt với Kiểm toán viên có hành vi tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ KTV và cho tổ chức cá nhân ngoài đơn vị mình thuê, mượn chứng chỉ KTV để đăng ký hành nghề trước đây phạt 20 đến 30 triệu đồng, nay giảm xuống còn 5 đến 10 triệu đồng; với các tổ chức kiểm toán thuê, mượn chứng chỉ kiểm toán viên của người không làm việc hoặc làm việc theo hợp đồng lao động không đảm bảo toàn thời gian trước đây phạt từ 40 đến 50 triệu đồng, nay giảm xuống mức 10 đến 20 triệu đồng.



Bổ quy định về việc tước Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán đối với tổ chức thuê, mượn chứng chỉ KTV từ 12 đến 24 tháng như trước đây.

Về hành vi vi phạm quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán:

Tăng nặng hình thức xử phạt so với trước đây. Nếu như trước đây chỉ xử phạt hành vi xác nhận tài liệu không đúng với thực tế trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận, hành vi kê khai không đúng thực tế, hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ chỉ phạt cảnh cáo thì nay mức phạt tăng dần theo thang 5-10 triệu đồng, 10-20 triệu đồng, 20-30 triệu đồng và tịch thu tang vật.

Về hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán:

Tăng nặng mức phạt cho một số hành vi như: nộp trả lại chậm hoặc không nộp trả Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán cho Bộ Tài chính khi bị thu hồi (trước chỉ cảnh cáo, nay phạt từ 5-10 triệu đồng với việc nộp chậm và phạt từ 10 -20 triệu đồng với hành vi không nộp). Tuy nhiên lại giảm nhẹ mức phạt với một số hành vi như: Không làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán khi có thay đổi (trước đây phạt 10-20 triệu, nay giảm xuống phạt 5- 10 triệu); hành vi cho thuê, mượn hoặc giả mạo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán (trước đây bị tước quyền sử dụng Giấy phép từ 12-24 tháng, nay chỉ phạt tiền với mức 5-10 triệu đồng (với hành vi cho thuê, mượn) và phạt tiền 20-30 triệu (với hành vi giả mạo).

Về xử phạt hành vi vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán:

Về cơ bản giảm hoặc giữ nguyên mức phạt so với trước đây. Cụ thể, với hành vi sử dụng từ “kiểm toán” trong tên gọi khi không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán bị phạt 5-10 triệu đồng (trước đây là 20-30 triệu đồng); hành vi tiếp tục kinh doanh dịch vụ khi đã tạm ngừng/chấm dứt hoặc bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trước đây bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận trong vòng 12-24 tháng nay chuyển thành mức phạt 40-50 triệu đồng và chỉ bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận trong vòng 3-6 tháng.

Về hành vi vi phạm quy định về hoạt động kiểm toán:

Tăng mức phạt với hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho KTV hành nghề hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp từ mức 500 nghìn đồng – 1 triệu đồng lên 5-10 triệu đồng với hành vi thực hiện không đúng và từ mức 5-10 triệu đồng lên 10-20 triệu đồng với hành vi không thực hiện mua bảo hiểm hoặc trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp.

Bổ sung hình thức phạt tiền 10-20 triệu đồng với hành vi thực hiện kiểm toán cho khách hàng khi không đảm bảo tính độc lập, không đủ năng lực chuyên môn, không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Về hành vi vi phạm bảo mật:



Bổ sung mức phạt tiền từ 30-40 triệu đồng với hành vi sử dụng thông tin có liên quan đến hồ sơ kiểm toán, khách hàng kiểm toán để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và tăng thời gian tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán từ 3-6 tháng lên 6-12 tháng.

Về hành vi vi phạm quy định về báo cáo kiểm toán:

Tăng mức phạt cho KTV với hành vi ký báo cáo kiểm toán khi không phải là kiểm toán viên hành nghề trước đây phạt từ 5-10 triệu, nay tăng lên 10-20 triệu đồng và vẫn giữ nguyên hình thức phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán trong thời gian 3-6 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực; hành vi không giải trình về các nội dung ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, của đại diện chủ sở hữu đơn vị được kiểm toán tăng từ 10-20 triệu lên 20-30 triệu đồng.

Đối với doanh nghiệp kiểm toán bổ sung mức phạt 20-40 triệu đồng với hành vi bố trí người ký báo cáo kiểm toán khi không phải KTV hành nghề, đồng thời tăng thời gian tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 6-12 tháng khi vi phạm lần thứ 2 trở đi (trước đây không quy định mức phạt tiền và ngay lần đầu đã tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 3-6 tháng).

Về hành vi vi phạm quy định về tính độc lập:

Bổ sung mức phạt tiền 10-20 triệu đồng với hành vi thông tin, giới thiệu sai sự thật về trình độ, kinh nghiệm và khả năng cung cấp dịch vụ của KTV hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán (trước đây chỉ cảnh cáo). Quy định rõ việc phạt với hành vi mua, nhận, biếu, tặng, nắm giữ cổ phiếu hoặc phần vốn góp của đơn vị được kiểm toán áp dụng cho thành viên tham gia cuộc kiểm toán. Bổ sung mức phạt với hành vi thực hiện thu nợ cho đơn vị được kiểm toán.

Thay đổi từ hình thức tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán sang hình thức phạt tiền đối với hành vi thông đồng, móc nối với đơn vị được kiểm toán để làm sai lệch tài liệu kế toán, BCTC, hồ sơ kiểm toán và báo cáo sai lệch kết quả kiểm toán, giả mạo, khai man hồ sơ kiểm toán (trước đây đình chỉ hành nghề từ 6-12 tháng ngay khi vi phạm), thực hiện kiểm toán khi thuộc một trong các trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật (trước đây đình chỉ hành nghề 12-24 tháng).

Áp dụng đồng thời cả hình thức phạt tiền (từ 20-30 triệu đồng) và tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán (tuy nhiên với thời gian rút ngắn hơn từ 12-24 tháng xuống còn 3-6 tháng) với hành vi hành nghề kiểm toán với tư cách cá nhân, làm việc cho từ hai doanh nghiệp kiểm toán trở lên trong cùng một thời gian, góp vốn từ hai doanh nghiệp kiểm toán trở lên.

Chuyển từ hình thức đình chỉ sang hình thức phạt và đình chỉ (với thời gian ngắn hơn) với hành vi thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quá 4 năm tài chính liên tục. Cụ thể với KTV bị phạt từ



10-20 triệu đồng và đình chỉ hành nghề 3-6 tháng, doanh nghiệp kiểm toán bố trí KTV hành nghề vi phạm như trên bị phạt 20-40 triệu đồng và đình chỉ hành nghề 3-6 tháng nếu vi phạm từ lần thứ 2 trở đi (trước đây đình chỉ luôn, không phạt).

Về quy định lập hồ sơ kiểm toán:

Bổ sung mức phạt tiền từ 20-30 triệu đồng với hành vi không lập hồ sơ kiểm toán đối với cuộc kiểm toán và giảm thời gian tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán của KTV từ 6-12 tháng xuống còn 3- 6 tháng. Đối với doanh nghiệp kiểm toán không lưu trữ hồ sơ kiểm toán bằng giấy hoặc dữ liệu điện tử tăng mức phạt tiền từ 5-10 triệu lên 10-20 triệu.

Về vi phạm quy định về thực hiện dịch vụ kiểm toán hoặc soát xét cho đơn vị có lợi ích công chúng:

Bổ sung hình thức phạt tiền từ 20-30 triệu đồng với KTV hành nghề thực hiện kiểm toán, ký báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả soát xét cho đơn vị có lợi ích công chúng khi chưa được sự chấp thuận của Bộ Tài chính hoặc bị đình chỉ, hủy bỏ tư cách được chấp thuận và tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán từ 3-6 tháng (trước đây không phạt nhưng KTV bị tước quyền từ 6-12 tháng).

Đối với doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét cho đơn vị có lợi ích công chúng khi chưa được sự chấp thuận của Bộ Tài chính hoặc bị đình chỉ, hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán ngoài mức phạt tiền từ 40-50 triệu đồng còn bị bổ sung hình phạt tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trong thời gian từ 3-6 tháng.

Về công khai thông tin báo cáo minh bạch với doanh nghiệp kiểm toán:

Tăng mức phạt từ 5-10 triệu đồng lên 10-20 triệu đồng với hành vi không lập trang thông tin điện tử theo quy định, công bố thông tin sai lệch trong báo cáo minh bạch, đồng thời cũng áp dụng mức phạt này đối với hành vi không công bố và không cập nhật đầy đủ thông tin trong báo cáo minh bạch trên trang thông tin điện tử (trước đây chỉ phạt cảnh cáo).

Về hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng:

Tăng mức phạt từ 5-10 triệu lên 10-20 triệu đồng với hành vi kê khai không đúng thực tế trong hồ sơ để đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và lên 20 -30 triệu đồng với hành vi giả mạo, khai man hồ sơ để đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Về vi phạm quy định về phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới:

Nhìn chung mức phạt và hình thức phạt đối với các hành vi thuộc lĩnh vực này giảm so với Nghị định 105/2013/NĐ-CP, một số quy định trước đây phạt từ 20-30 triệu nay giảm còn 10-20 triệu; trước đây đình chỉ hoạt động từ 12-24 tháng nay chỉ phạt tiền từ 10-30 triệu đồng hoặc giảm thời gian đình chỉ và bổ sung thêm mức phạt.



Ngoài ra, Nghị định cũng tách rõ các trường hợp nộp chậm thông báo, báo cáo tài chính hàng năm chậm dưới 15 ngày, trên 15 ngày hoặc không thông báo thông tin liên quan đến việc cung cấp dịch vụ qua biên giới, giảm mức phạt từ đình chỉ 12-24 tháng hoặc 6-12 tháng xuống còn phạt tiền.

Vi phạm quy định về thông báo, báo cáo của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề:

Nghị định chi tiết hơn các mức phạt theo từng khung thời gian dưới 15 ngày, trên 15 ngày, không thông báo, đồng thời chi tiết hơn các trường hợp doanh nghiệp kiểm toán phải thông báo, nộp báo cáo cho Bộ Tài chính. Ngoài ra Nghị định cũng bổ sung mức phạt với trường hợp không thông báo khi doanh nghiệp kiểm toán bị chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu. Đối với KTV hành nghề áp dụng hình thức phạt cảnh cáo (thông báo chậm dưới 15 ngày), phạt 5-10 triệu (thông báo chậm trên 15 ngày) hoặc 10-20 triệu đồng (không thông báo) đối với trường hợp bắt đầu/ tạm ngừng tham gia với tư cách cá nhân làm người đại diện theo pháp luật, giám đốc (phó giám đốc), chủ tịch HĐQT, chủ tịch hội đồng thành viên tại đơn vị, tổ chức khác ngoài doanh nghiệp kiểm toán hoặc khi thay đổi về thời gian làm việc, chức danh tại các đơn vị đó.

Vi phạm quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán:

Bổ sung hình thức phạt với hành vi nộp chậm Báo cáo kết quả tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán cho Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước; nộp chậm Báo cáo giải pháp khắc phục sai sót và thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra cho cơ quan kiểm tra và Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán; Bổ sung phạt tiền từ 10-20 triệu đồng với trường hợp không cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm soát chất lượng kiểm toán. Bổ sung phạt tiền từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi không bố trí KTV hành nghề và những người có trách nhiệm liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra; không ký báo cáo kết quả kiểm tra ngay khi kết thúc cuộc kiểm tra.

Bổ sung hình thức tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trong thời gian từ 1 đến 3 tháng đối với doanh nghiệp không cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, không đúng thực tế, không giải trình, hợp tác với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Thẩm quyền xử lý vi phạm:

Bổ sung thẩm quyền của thanh tra viên tài chính, chánh thanh tra Sở Tài chính và chánh thanh tra Bộ Tài chính được phép tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt theo thẩm quyền và được phép tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận hành nghề dịch vụ kế toán, giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.



Xử phạt với hành vi vi phạm quy định của đơn vị được kiểm toán:

Giảm mức phạt tiền từ 10-20 triệu đồng xuống còn 5-10 triệu đồng với doanh nghiệp, tổ chức là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm thực hiện giao kết hợp đồng kiểm toán BCTC chậm hơn so với thời hạn quy định.

Tăng mức phạt từ cảnh cáo lên 20-30 triệu đồng với hành vi đơn vị được kiểm toán từ chối cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán theo yêu cầu của KTV hành nghề hoặc doanh nghiệp kiểm toán.

Đối với đơn vị có lợi ích công chúng, ngoài mức phạt liên quan đến việc không xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, không tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật, Nghị định này bổ sung thêm một số hành vi bị phạt tiền với mức 10-20 triệu đồng như:

-Lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận khác đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính khi báo cáo đó đã được một doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán.

-Không báo cáo với cơ quan có thẩm quyền lý do thay đổi doanh nghiệp kiểm toán so với năm trước liền kề hoặc doanh nghiệp kiểm toán đang thực hiện kiểm toán;

-Không thông báo với cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện KTV hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập.

-Cung cấp thông tin, số liệu không đúng sự thật hoặc Không giải trình, cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

Đối với đơn vị có lợi ích công chúng lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán hoặc soát xét khi doanh nghiệp chưa được chấp thuận của Bộ Tài chính bị phạt với mức 20-30 triệu đồng (trước đây là 40-50 triệu đồng).

Bổ sung mới trường hợp phạt 20-30 triệu đồng với đơn vị có lợi ích công chúng lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán hoặc dịch vụ soát xét hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng kiểm toán, soát xét đã ký với doanh nghiệp kiểm toán trong trường hợp doanh nghiệp kiểm toán đó bị đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.

Đơn vị có lợi ích công chúng chấp thuận KTV hành nghề thực hiện kiểm toán BCTC quá 4 năm tài chính liên tục bị phạt tiền từ 20-40 triệu đồng.

1 . Một số điểm mới về Chính sách thuế

Sửa đổi một số điểm về thuế tại Thông tư số 25/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/03/2018

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2018, trong đó sửa đổi một số điểm đã được hướng dẫn tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư số 111/2013/TT-BTC, chi tiết như sau:

Về thuế GTGT:



- Bổ sung một số trường hợp sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên nhưng vẫn thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 0%, bao gồm: Sản phẩm do cơ sở kinh doanh trực tiếp khai thác/mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu; và Sản phẩm được chế biến từ nguyên liệu chính không phải là tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác) do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm xuất khẩu
Trị giá tài nguyên, khoáng sản đưa vào chế biến không bao gồm chi phí vận chuyển tài nguyên, khoáng sản từ nơi khai thác/nơi mua đến nơi chế biến.

- Các hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan hoặc xuất khẩu ra nước ngoài có số thuế GTGT được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý (trước đây không được hoàn thuế).

Về thuế TNDN:



-Chi mua bảo hiểm nhân thọ: Bổ sung quy định về hạn mức chi mua bảo hiểm nhân thọ, trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện là 3 triệu đồng/tháng/người (trước đây là 1 triệu đồng/người/tháng không bao gồm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ không bị giới hạn nếu có quy định trong quy chế, hợp đồng lao động... của công ty).

-Về khấu hao tài sản cố định: nếu doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn hoặc chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp khác và có chuyển giao tài sản thì doanh nghiệp nhận chuyển nhượng chỉ trích khấu hao TSCĐ vào chi phí được trừ đối với các tài sản chuyển giao đủ điều kiện trích khấu hao theo giá trị còn lại trên sổ sách kế toán tại doanh nghiệp chuyển nhượng.



Công văn số 610/TCT-HTQT ngày 22/02/2018 về việc hướng dẫn thực hiện hiệp định tránh đánh thuế 2 lần:

Công ty nước ngoài có duy trì văn phòng điều hành để thực hiện hợp đồng và các hoạt động tại Việt Nam trong thời gian từ 30-42 tháng thì công ty đã hình thành cơ sở thường trú (CSTT) tại Việt Nam và thuộc đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam đối với phần lợi tức phân bổ cho CSTT tại Việt Nam.

Công ty phải hạch toán và cung cấp đầy đủ chứng từ về việc xác định lợi nhuận phân bổ cho CSTT tại Việt Nam. Nếu công ty không hạch toán và không có đầy đủ chứng từ về việc xác định số lợi nhuận phân bổ cho CSTT tại Việt Nam thì công ty thực hiện nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu tính thuế theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính.

Công văn số 642/TCT-KK ngày 26/02/2018 về việc kê khai thuế GTGT:

Công ty có chi nhánh trực thuộc tại tỉnh khác trụ sở chính. Nếu chi nhánh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và đã đăng ký kê khai nộp thuế theo phương pháp khấu trừ tại Cục Thuế tỉnh quản lý trực tiếp thì Chi nhánh thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cho cơ quan thuế này. Nếu Chi nhánh kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi mua hàng hóa, dịch vụ từ khách hàng có hóa đơn GTGT hợp pháp nhưng do Công ty trực tiếp thanh toán tiền cho người bán theo đúng hợp đồng và hàng hóa mua vào đáp ứng điều kiện và nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào thì Chi nhánh được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Công văn số 659/TCT-DNL ngày 27/02/2018 về tiền chậm nộp đối với nộp thuế qua ngân hàng thương mại:

Nếu Công ty chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định thì Công ty phải thực hiện nộp tiền chậm nộp tiền thuế. Nếu việc nộp thuế vào Ngân sách nhà nước bị chậm do lỗi của Ngân hàng thì Ngân hàng phải chịu trách nhiệm trả Công ty số tiền chậm nộp tiền thuế để thực hiện nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Công văn số 668/TCT-TNCN ngày 27/02/2018 về khoản phí bảo hiểm đóng tại nước ngoài được trừ vào thu nhập cá nhân:

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại nước ngoài tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc của quốc gia nơi cá nhân mang quốc tịch tương tự như các khoản bảo hiểm bắt buộc tại Việt Nam thì các khoản bảo hiểm đó được trừ vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân. Cá nhân cần xuất trình các chứng từ chứng minh các khoản bảo hiểm đã đóng tại nước ngoài để có cơ sở khấu trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân.



Công văn số 712/TCT-DNL ngày 02/03/2018 về nghĩa vụ thuế khoản thu từ khai thác, cho thuê tài sản bảo đảm:

Trong thời gian chờ xử lý tài sản bảo đảm (tài sản bảo đảm vẫn thuộc quyền sở hữu của khách hàng có tài sản), Ngân hàng phát sinh khoản thu nhập từ hoạt động khai thác tài sản bảo đảm thì Ngân hàng phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí và thuế giá trị gia tăng, khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân thay cho khách hàng có tài sản. Thu nhập sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế được bù trừ vào số nợ phải trả của khách hàng vay tiền.

Công văn số 758/TCT-KK ngày 07/03/2018 về quản lý thuế đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng ô tô:

Đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe Ô tô thực hiện khai, nộp thuế với cơ quan thuế như sau:

-Về thuế GTGT: Nếu đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô có thành lập chi nhánh tại địa phương cấp tỉnh khác địa phương đóng trụ sở chính thì chi nhánh thực hiện khai, nộp thuế GTGT tại địa phương đối với doanh thu thu được từ hoạt động vận tải bằng xe ô tô phát sinh tại địa phương. Nếu đơn vị không thành lập chi nhánh theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại địa phương cấp tỉnh khác địa phương nơi đóng trụ sở chính thì thực hiện khai, nộp thuế GTGT tập trung tại địa phương nơi đóng trụ sở chính.

-Về thuế TNDN: Đơn vị thực hiện khai, nộp thuế TNDN tập trung tại địa phương nơi đóng trụ sở chính.

Công văn số 814/TCT-DNL ngày 13/03/2018 về việc xác định giá vốn khi chuyển nhượng bất động sản là tài sản bảo đảm:

Nếu tài sản đảm bảo thuộc sở hữu của doanh nghiệp mà không xác định được giá vốn thì giá vốn của bất động sản được xác định bằng vốn vay phải trả theo hợp đồng thế chấp bất động sản cộng chi phí lãi vay chưa trả đến thời điểm phát mãi bất động sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng cộng các khoản chi phí phát sinh khi chuyển nhượng bất động sản nếu có hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Nếu tài sản đảm bảo thuộc sở hữu của cá nhân thì số thuế TNCN phải nộp tính theo tỷ lệ 2% trên giá chuyển nhượng từng lần.

Công văn số 1002/TCT-CS ngày 26/03/2018 về chính sách thu lệ phí trước bạ:

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích "đất ở đô thị", sau đó được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển từ đất ở đô thị thành đất thương mại, dịch vụ (vẫn là loại đất phi nông nghiệp) và không thay đổi quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng thì khi Công ty đăng ký biến động quyền sử dụng thửa đất nêu trên với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không phải nộp lệ phí trước bạ.

2 . Các văn bản tài chính khác:

- Hướng dẫn một số điều về Chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô tại Thông tư số 18/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính.

-Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại và phát triển ngoại thương tại Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, Nghị định số 28/2018/NĐ-CP và Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

-Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ.

3 . Một số văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính, ngân hàng



-Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó giới hạn mức chi cho hoạt động môi giới cho thuê tối đa bằng 5% tổng số tiền thu được từ hoạt động cho thuê tài sản đó do môi giới mang lại trong năm, chi hoa hồng môi giới bán tài sản thế chấp, cầm cố tối đa bằng 1% giá trị thực tế thu được từ tiền bán tài sản đó.

-Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng

-Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0919 858 626
Email: vietdq.audit@gmail.com

Ông: Nguyễn Duy Trung
Phó Tổng Giám Đốc
Tel: 0982 565 703
Email: duytrung103@gmail.com

Ông: Phạm Văn Biện
Phó Tổng Giám Đốc
Tel: 0943 388 828
Email:
phamvanbien2807@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân
Phó Giám đốc
Tel: 0904 787 763
Email: vanth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:
Tầng 2, tòa 262 Nguyễn Huy
Tường, Thanh Xuân, Hà Nội
Phone: 024 3858 1122
Fax: 024 3858 5533
Email: kiemtoanasa@gmail.com
Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhân sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.